

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-11-2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Đức Bản

Ông Hoàng Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn L, sinh năm 1983, cư trú: Xóm 3, thôn P, xã Xuân N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1979; nơi đăng ký HKTT: Thôn Thuận Hóa, xã Nghĩa Ninh, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; hiện đang chấp hành án tại Đội 9, phân trại 1, Trại giam Ng, địa chỉ: huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn T tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/7/2004. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn ban đầu. Phần lớn thời gian sau kết hôn là phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột do không tìm được tiếng nói chung về các vấn đề trong đời sống hôn nhân. Vợ chồng thiếu sự sẻ chia, cảm thông và giúp đỡ nhau. Mỗi người có một cách sống, quan điểm sống khác nhau, không thể hòa hợp. Vì thương các con nên bà cũng đã nhiều lần cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến ngày bà nhận được tin ông

Tuấn bị bắt giam vì có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy. Hiện ông Tuấn đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung trên thực tế đã không tồn tại từ lâu, hôn nhân giữa bà và ông Tuấn không còn khả năng hàn gắn nên bà có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống và nuôi dưỡng các con khôn lớn, trưởng thành.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê trình bày vợ chồng có 03 (ba) con chung, gồm: Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 08/7/2005, Nguyễn Minh Thái, sinh ngày 25/9/2010 và Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 07/10/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Hiện tại cháu Nguyễn Minh Ngọc đã thành niên và có cuộc sống tự lập nên bà Lê không có yêu cầu xem xét. Sau khi ly hôn, bà Lê có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Minh Thái và Nguyễn Minh Khang, không yêu cầu ông Tuấn đóng góp cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Lê trình bày thời gian vợ chồng sống chung rất ít, chưa tạo lập được tài sản chung gì, vợ chồng cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định đến bị đơn ông Nguyễn T.

Ngày 07/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nhân được Bản tự khai, Đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt của ông Nguyễn T.

*Tại Bản tự khai đề ngày 01/11/2024 gửi cho Tòa án, ông Nguyễn T trình bày:*

Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về việc bà Nguyễn L có yêu cầu ly hôn ông. Ý kiến của ông Tuấn đối với các yêu cầu theo Đơn khởi kiện của vợ là bà Lê như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tuấn thống nhất như trình bày của bà Nguyễn L về quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống của vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện ông đang phải chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An về tội liên quan đến ma túy. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà Lê có yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Ông và vợ là bà Nguyễn L có 03 (ba) con chung, gồm: Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 08/7/2005, Nguyễn Minh Thái, sinh ngày 25/9/2010 và Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 07/10/2012. Hiện tại do điều kiện ông đang phải chấp hành án tại Trại giam nên ông đồng ý với yêu cầu của bà Lê là sau khi vợ chồng ly hôn các con chung sẽ do bà Lê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông

Tuấn không có điều kiện để thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Tuấn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

Hai cháu Nguyễn Minh Thái, Nguyễn Minh Khang có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn các cháu muốn được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Nguyễn T vắng mặt, có đơn đề xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”, bị đơn ông Nguyễn T có hộ khẩu thường trú tại xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Xét thấy bị đơn ông Nguyễn T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình giải quyết vụ án, ông Tuấn đã có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn T là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn L và ông Nguyễn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống giữa ông Tuấn và bà Lệ chỉ hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu. Thời gian về sau do ông Tuấn sa vào tệ nạn ma túy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên phát sinh xung đột. Giữa vợ chồng thiếu sự sẻ chia, giúp đỡ nhau về mọi mặt trong cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ năm 2018 cho đến ngày ông Tuấn vi phạm pháp luật và bị bắt giam cho đến nay. Vì vậy tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Hiện bà Lệ xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà Lệ và ông Tuấn là trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, ông Tuấn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có bản tự khai thể hiện ý chí nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của bà Lệ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lệ, xử cho bà Lệ được ly hôn ông Tuấn

là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Theo trình bày của ông Tuấn, bà Lệ và căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do bà Lệ giao nộp đã xác định vợ chồng ông Tuấn và bà Lệ có 03 (ba) con chung, gồm: Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 08/7/2005, Nguyễn Minh Thái, sinh ngày 25/9/2010 và Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 07/10/2012. Hiện cháu Nguyễn Minh Ngọc đã thành niên và sống tự lập, hai cháu còn lại đang sống cùng bà Lệ.

Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân, cả ba con chung đều do một mình bà Lệ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, cả bà Lệ và ông Tuấn đều thống nhất hai con chung chưa thành niên là Nguyễn Minh Thái và Nguyễn Minh Khang đều giao cho bà Lệ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai cháu Thái, Khang có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét ý kiến của ông Tuấn, bà Lệ và nguyện vọng của các cháu Nguyễn Minh Thái và Nguyễn Minh Khang; căn cứ điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện tại của các bên đương sự và nhằm để cuộc sống, sinh hoạt, học tập của các con chung của ông Tuấn, bà Lệ được đảm bảo, không bị xáo trộn sau khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của ông Tuấn và bà Lệ về việc giao cháu Nguyễn Minh Thái và Nguyễn Minh Khang cho bà Lệ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét việc bà Lệ không yêu cầu ông Tuấn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt không trái pháp luật của đương sự nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Lệ, ông Tuấn đều thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

#### **Xử**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn L đối với ông Nguyễn T.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho bà Nguyễn L được ly hôn ông Nguyễn T.

1.2. *Về con chung*: Bà Nguyễn L và ông Nguyễn T thống nhất xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung, gồm: Nguyễn Minh Ngọc, sinh ngày 08/7/2005, Nguyễn Minh Thái, sinh ngày 25/9/2010 và Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 07/10/2012. Hiện cháu Nguyễn Minh Ngọc đã thành niên và sống tự lập. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Minh Thái và Nguyễn Minh Khang cho bà Nguyễn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn T không có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Không ai có quyền cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc con chung; trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng đối với con chung.

1.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Bà Nguyễn L và ông Nguyễn T thống nhất xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. *Về án phí*: Bà Nguyễn L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001396 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Xác nhận bà Lê đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*:

Nguyên đơn bà Nguyễn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- UBND xã Xuân Ninh, H.Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Mỹ Hạnh**